

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 375/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 9 - 2022

V/v Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền.

Ông Huỳnh Văn Tới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2022 về việc “*Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 334/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Nguyệt K, sinh năm 1975.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1940.

Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà Lê Trúc L.

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngân hàng V (*gọi tắt là Ngân hàng*).

Địa chỉ trụ sở: Số 2, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T1 – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh huyện T, tỉnh Cà Mau. (Theo Quyết định ủy quyền số: 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng V).

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chị K có mặt. Các đương sự và người tham gia tố tụng khác vắng mặt không rõ lý do. Riêng ông Đ, anh N có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2021 và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Vào năm 1997 chị K và anh K1 kết hôn với nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn T vào ngày 12/12/1997. Thời kỳ chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoài N, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Bé D, sinh năm 2004 (các con đã thành niên và tự lo được cuộc sống riêng).

Nguyên nhân mâu thuẫn do chị K nghi ngờ anh K1 ngoại tình, chị cố tình theo dõi anh K1 thì phát hiện anh K1 ở cùng phòng trọ với người phụ nữ khác, ngoài ra anh K1 hỏi tiền chị K không có, nên anh K1 có hành vi đánh đập chị, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm và phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được, vợ chồng không sống chung đã hơn 06 tháng, anh K1 có liên hệ hàn gắn nhiều lần, nhưng chị K xét thấy tình cảm không còn, nên không đồng ý hàn gắn. Ngoài ra, anh K1 còn đam mê cờ bạc không quan tâm lo lắng đến cuộc sống của vợ con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 phần đất diện tích 352,1 m² (đất trồng cây lâu năm) – đất tọa lạc tại khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – cả 02 vợ chồng cùng đứng tên (tài sản này anh K1 đang quản lý); 01 căn nhà cấp 4 xây dựng trên phần đất (chưa được chứng nhận quyền sở hữu, tài sản này anh K1 đang quản lý) – tổng giá trị nhà, đất, cây trồng và tài sản khác trên đất theo giá chứng thư thẩm định giá là 631.804.000 đồng. 01 xe máy hiệu Vision – do chị K đứng tên, trị giá 33.500.000 đồng (tài sản này anh K1 quản lý đã cầm cố hiện nay không còn); 01 xe máy hiệu Wave alpha – do anh K1 đứng tên, trị giá 22.000.000 đồng (tài sản này con Nguyễn Hoài N đang quản lý); 01 xe máy hiệu Wave FA – do anh K1 mua lại của người khác, trị giá 3.500.000 đồng (tài sản này anh K1 đang quản lý).

Về nợ chung: Nợ ông Tạ Văn Đ 20.000.000 đồng (vay xây cất nhà là tài sản chung của vợ chồng); nợ Ngân hàng V – chi nhánh huyện T, tỉnh Cà Mau 111.000.000 đồng (anh K1 vay thế chấp quyền sử dụng đất) và nợ thấu chi số tiền 38.400.000 đồng (chị K vay để nuôi con ăn học); nợ bà Lê Trúc L tiền hụi 70.000.000 đồng (Hụi này do cá nhân bà K tham gia với bà L là chủ hụi, số tiền hốt hụi được dùng nuôi con ăn học và xây cất nhà là tài sản chung của vợ chồng).

Đối với các khoản nợ chị K kê khai, nếu có yêu cầu trong vụ án thì chị K đồng ý cùng anh K1 có trách nhiệm trả mỗi người ½. Trường hợp họ không có yêu cầu trong vụ án thì sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau. Đối với các khoản nợ anh K1 kê khai thì chị K không biết, trường hợp có tranh chấp thì cũng giải quyết sau. Đối với các tài sản 02 laptop, 01 máy in, 01 màn hình tivi - các tài sản này không phải tài sản chung của vợ chồng mà là tài sản cá nhân của Nguyễn Hoài N. Đối với khoản nợ Ngân hàng trường hợp có xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng

đất thì chị K đồng ý giao tài sản thế chấp để xử lý theo quy định nếu không thực hiện nghĩa vụ đầy đủ cho Ngân hàng.

Chị K xác định hiện nay chị đang thuê nhà trọ ở cùng các con, ngoài tài sản nhà và đất có tranh chấp thì chị K không có nhà đất nào khác để ở.

Nay chị K yêu cầu ly hôn với anh K1. Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản yêu cầu chia đôi: Yêu cầu được chia tài sản là hiện vật nhà, đất, cây trồng và tài sản trên đất và đồng ý trả lại cho anh K1 $\frac{1}{2}$ giá trị theo giá đã định; yêu cầu được chia $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy hiệu Vision; yêu cầu được nhận hiện vật 01 xe máy hiệu Wave alpha – do anh K1 đứng tên, đồng ý trả lại cho anh K1 $\frac{1}{2}$ giá trị, không yêu cầu Nguyễn Hoài N giao lại xe, mà đồng ý giao cho N tiếp tục quản lý và sử dụng; xe máy hiệu Wave FA trị giá 3.500.000 đồng chị K không yêu cầu phân chia.

Về chi phí tố tụng yêu cầu chia đôi, yêu cầu anh K1 hoàn lại $\frac{1}{2}$ số tiền chi phí tố tụng.

- Lời trình bày có tại hồ sơ của bị đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

Anh K1 thống nhất với lời trình bày của chị K về hôn nhân, về con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 phần đất diện tích 396 m² – đất tọa lạc tại khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – cả 02 vợ chồng cùng đứng tên (tài sản này anh K1 đang quản lý). Phần đất này hiện đang thế chấp tại Ngân hàng V – chi nhánh huyện T, tỉnh Cà Mau để vay vốn; 01 căn nhà cấp 4 xây dựng trên phần đất (chưa được chứng nhận quyền sở hữu, tài sản này anh đang quản lý). 01 xe máy hiệu Vision – do chị K đứng tên - trị giá 33.500.000 đồng (tài sản này anh K1 đang quản lý), hiện đang cầm tiệm cầm đồ P với số tiền 20.000.000 đồng (chưa chuộc); 01 xe máy hiệu Wave alpha – do anh K1 đứng tên - trị giá 22.000.000 đồng (tài sản này hiện do con là Nguyễn Hoài N đang quản lý); 01 xe máy hiệu Wave FA – do anh K1 mua qua tay có giấy tờ mua bán nhưng chưa chuyển tên sở hữu - trị giá 3.500.000 đồng (tài sản này anh K1 đang quản lý) - Xe này hiện đang cầm tiệm sửa xe C với số tiền 3.000.000 đồng (chưa chuộc). Các tài sản khác gồm 01 laptop giá 5.000.000 đồng (do chị K quản lý), 01 máy in giá 2.000.000 đồng (do chị K quản lý), 01 laptop giá 12.000.000 đồng (do Nguyễn Hoài N quản lý), 01 Màn hình tivi giá 4.000.000 đồng (do Nguyễn Hoài N quản lý).

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng nông V chi nhánh huyện T, tỉnh Cà Mau 110.000.000 đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với phần đất 396 m²; nợ ông Tạ Văn Đ – khóm 7, thị trấn T, huyện T số tiền 20.000.000 đồng (vay xây cất nhà là tài sản chung của vợ chồng) – Nợ này chưa trả; nợ ông H (Quán cà phê T) – khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau số tiền 20.000.000 đồng (mượn xây cất nhà là tài sản chung của vợ chồng) – Nợ này chưa trả.

Nguyên nhân mâu thuẫn do chị K ghen tuông vô cớ, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và cự cãi với nhau, ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn chuyện tiền bạc và chị K có lời nói không tôn trọng cha mẹ anh K1, nên trong lúc nóng giận anh K1 có đánh chị K 01 bạt tay, sau đó vợ chồng mâu thuẫn chị K dọn đồ ra ngoài ở, kể từ khi chị K đi cho đến nay vợ chồng có được 02 bên gia đình hàn gắn vợ chồng chấp nhận ở lại với nhau (có cam kết nếu ai không muốn tiếp tục chung sống thì tự

ra đi để lại toàn bộ tài sản), nhưng chị K lại bỏ đi nữa là do anh vợ thứ 4 là ông Tạ Văn Thơi lôi kéo.

Nay anh K1 cũng đồng ý ly hôn với chị Tạ Nguyệt K. Về con đối với cháu Nguyễn Thị Bé D anh đồng ý giao cho chị K nuôi dạy, anh K1 không cấp dưỡng vì con đã trưởng thành. Về tài sản chung anh K1 không đồng ý chia bất cứ tài sản nào, anh muốn muốn để lại sau này cho các con, vợ chồng không ai có quyền sang bán. Về nợ nếu chị K về ở thì vợ chồng cùng mãn cùng trả, còn nếu vợ không thì anh K1 tự nguyện trả toàn bộ nợ chung mà anh K1 thừa nhận (vì anh K1 không chia tài sản).

- Lời trình bày có tại hồ sơ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Văn Đ có tại hồ sơ, thể hiện:

Ông Đ là cha ruột của chị Tạ Nguyệt K. Vào tháng 02/2021 vợ chồng chị Tạ Nguyệt K và anh Nguyễn Văn K1 có mượn của ông Đ số tiền 20.000.000 đồng, việc mượn tiền không có làm giấy tờ gì, mục đích mượn tiền là để mua vật tư xây dựng nhà cửa. Vợ chồng chị K và anh K1 nhận trực tiếp số tiền 20.000.000 đồng. Đến nay chưa trả lại cho ông Đ.

Nay ông Đ không có yêu cầu gì trong vụ án, trường hợp có tranh chấp sẽ yêu cầu khởi kiện sau.

- Lời trình bày có tại hồ sơ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoài N có tại hồ sơ, thể hiện:

01 máy in hiệu Canon trị giá 2.950.000 đồng (hiện nay chị K đang quản lý sử dụng), 01 màn hình tivi 24inch trị giá 4.590.000 đồng (anh N đang quản lý sử dụng), 01 laptop hiệu Lenovo trị giá 18.000.000 đồng (anh N đang quản lý sử dụng), 01 laptop hiệu HP trị giá 13.500.000 đồng (hiện nay chị Kiều đang quản lý sử dụng). Các tài sản này anh N xác định là tài sản do chính anh mua sắm bằng tiền cá nhân của anh, nên các tài sản này là tài sản của anh. Anh N có ý kiến các tài sản hiện nay chị K quản lý, nếu chị K xác định là tài sản chung đồng ý chia thì anh N đồng ý; còn nếu chị K không đồng ý chia thì anh N cũng không đồng ý. Ngoài ra, anh N xác định anh hiện đang quản lý và sử dụng 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, biển số đăng ký 69N1-182.87 do ông Nguyễn Văn K1 đứng tên chủ xe theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 020728.

- Tại Công văn số 343/NHNoTVT-TH ngày 09/8/2022 của Ngân hàng có tại hồ sơ, thể hiện:

Anh Nguyễn Văn K1 đang vay vốn tại Ngân hàng, tính đến ngày 31/7/2022 số tiền còn nợ 119.519.247 đồng (nợ gốc 110.000.000 đồng, nợ lãi 8.519.247 đồng); việc vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất 314,1 m² loại đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK277116 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/12/2017. Ngân hàng không tham gia tố tụng, khi nào có phát sinh tranh chấp Ngân hàng sẽ yêu cầu khởi kiện vụ án khác.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Trúc L: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc và 02 lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

- **Tại bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 02/6/2022 của Chi nhánh công ty TNHH tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ T tại Cà Mau, thể hiện:** Diện tích đất tranh chấp được trích đo thửa đất số 61, tờ bản đồ số 17, chính lý năm 2011 có tổng diện tích 352,1 m² loại đất trồng cây lâu năm (ký hiệu 1).

- **Tại chứng thư thẩm định giá số: 143/2022/CT-TĐG ngày 27/6/2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá T, thể hiện:** Quyền sử dụng đất có giá 422.520.000 đồng, công trình xây dựng gắn liền với đất đã qua sử dụng có giá 200.870.000 đồng, cây trồng trên đất 8.414.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 631.804.000 đồng.

- **Chi phí tố tụng:** Bà Tạ Nguyệt K đã dự nộp tổng chi phí tố tụng và đã thực hiện xong là 13.626.360 đồng (Trong đó, chi phí xem xét, thẩm định 500.000 đồng, chi phí thẩm định giá tài sản 8.496.360 đồng, chi phí đo đạc 4.630.000 đồng).

- **Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu:**

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tiến hành và thực hiện đúng theo quy định. Riêng đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đã không chấp hành đúng nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Nguyệt K. Cho chị Tạ Nguyệt K ly hôn với anh Nguyễn Văn K1. Về tài sản chia đôi các tài sản gồm: quyền sử dụng có diện tích 352,1 m² theo đo đạc thực tế - tại thửa số 61 – tờ bản đồ số 7 – đất tọa lạc tại khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK277116 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/12/2017; 01 căn nhà cấp 4 trên phần đất có diện tích 98,9 m² (chưa được chứng nhận quyền sở hữu nhà) có hiện trạng khung sườn sắt tiền chế, nền móng cát lấp, dán gạch men (ceramic) + gạch tàu, máy lọc tol sống vuông + tol xi măng, vách thiết + tấm simpro + xây tường; cây trồng và công trình khác trên đất gồm có 06 cây dừa cao, 01 cây dừa thấp, 01 cây bưởi, 01 cây bạch đàn, 01 cây ổi, 02 cây mai lớn, 06 cây mai nhỏ, 01 cây khế, 01 cây vú sữa, 01 giếng khoan; buộc anh Nguyễn Văn K1 có nghĩa vụ giao lại toàn bộ tài sản nêu trên cho chị K; buộc chị Tạ Nguyệt K trả lại giá trị tài sản cho anh K1 số tiền 315.902.000 đồng. Đối với tài sản là quyền sử dụng đất hiện nay đang thế chấp tại Ngân hàng trường hợp có phát sinh tranh chấp thì buộc chị K giao tài sản để xử lý theo quy định nếu không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Ngân hàng. Buộc anh Nguyễn Văn K1 trả lại ½ giá trị xe máy hiệu Vision cho chị K là 16.750.000 đồng. Giao cho chị K 01 xe máy hiệu Wave alpha, buộc chị K trả lại ½ giá trị cho anh K1 là 11.000.000 đồng. Đối với 01 xe máy hiệu Wave FA theo đơn khởi kiện ban đầu chị K không có yêu cầu nên không xem xét. Về chi phí tố tụng và án phí đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, chia tài sản khi ly hôn và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Bị đơn, bà Lê Trúc L, Ngân hàng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt không có lý do; ông Tạ Văn Đ, anh Nguyễn Hoài N có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] *Xét yêu cầu và ý kiến của đương sự và người tham gia tố tụng:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mỗi quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh K1 được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên mỗi quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, đồng thời phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau. Nhưng chị K và anh K1 không làm được điều đó, mà chỉ vì quan điểm sống cá nhân của mỗi người, làm cho mỗi quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh K1 còn có hành vi bạo lực gia đình đánh chị K (việc này anh K1 thừa nhận), quá trình giải quyết vụ án chị K và anh K1 thống nhất ly hôn với nhau. Do đó, có căn cứ xác định được chị K và anh K1 đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng dẫn đến các hệ lụy nêu trên, nếu tiếp tục duy trì mỗi quan hệ hôn nhân về sau thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc và trái với các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình hiện nay, nên cần chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh K1 là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. (Giấy chứng nhận kết ngày 12/12/1997 của UBND thị trấn Trần Văn Thời hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật).

[3.2] *Về con chung:* Đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự lao động và lo được cuộc sống riêng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung:*

+ *Về tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:* Chị K và anh K1 đều thống nhất quyền sử dụng đất diện tích 314,1 m² (loại đất trồng cây lâu năm) – tại thửa số 61 – tờ bản đồ số 7 – đất tọa lạc tại khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK277116 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/12/2017; 01 căn nhà cấp 4 trên phần đất (chưa được chứng nhận quyền sở hữu nhà) và 01 số cây trồng và tài sản trên đất là tài sản chung của vợ

chồng. Quá trình giải quyết vụ án xác định được phần đất có diện tích 352,1 m² theo đo đạc thực tế; căn nhà có diện tích 98,9 m² có hiện trạng khung sườn sắt tiền chế, nền móng cát lấp, dán gạch men (ceramic) + gạch tàu, máy lọc tol sống vuông + tol xi măng, vách thiết + tấm simpro + xây tường; cây trồng và công trình khác trên đất gồm có 06 cây dừa cao, 01 cây dừa thấp, 01 cây bưởi, 01 cây bạch đàn, 01 cây ổi, 02 cây mai lớn, 06 cây mai nhỏ, 01 cây khế, 01 cây vú sữa, 01 giếng khoan. Tổng giá trị tài sản theo chứng thư thẩm định giá là 631.804.000 đồng (trong đó: quyền sử dụng đất là 422.520.000 đồng, công trình trên đất đã qua sử dụng 200.870.000 đồng, cây trồng trên đất 8.414.000 đồng). Chị K yêu cầu được chia đôi tài sản yêu cầu được nhận hiện vật và thanh toán giá trị cho anh K1; đối với anh K1 không đồng ý chia tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế căn nhà được xây dựng ngay ở giữa vị trí phần đất, nếu chia cắt phần đất bằng hiện vật ra $\frac{1}{2}$ thì sẽ ảnh hưởng lớn đến kết cấu và giá trị căn nhà, do đó cần xem xét giao toàn bộ tài sản cho một bên nhận và trả lại giá trị chênh lệch cho bên kia là đúng. Hiện nay chị K và anh K1 đều không có nhà đất ở nào khác ngoài nhà đất là tài sản đang tranh chấp, thực tế hiện nay chị K đang sinh sống cùng các con và làm việc trên địa bàn thị trấn T, anh K1 đang đi làm ăn xa, nên có căn cứ xác định chị K có nhu cầu về nhà ở và đất ở nhiều hơn anh K1, đồng thời đảm bảo quyền lợi ích cho chị K và cháu D (mới vừa đủ tuổi trưởng thành), nên cần xem xét giao toàn bộ tài sản là hiện vật cho chị K là phù hợp. Toàn bộ tài sản chị K và anh K1 đều có công sức đóng góp ngang bằng nhau, nên cần chia đôi là đúng. Căn cứ Điều 33, Điều 38, Điều 39, Điều 59, Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình chia đôi tài sản chung giữa chị K và anh K1 bao gồm quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nêu trên, giao cho chị K nhận hiện vật và được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nêu trên, chị K thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật; buộc anh Nguyễn Văn K1 có nghĩa vụ giao lại toàn bộ tài sản nêu trên cho chị K; buộc chị Tạ Nguyệt K trả lại giá trị tài cho anh K1 số tiền 315.902.000 đồng. Đối với tài sản là quyền sử dụng đất hiện nay đang thế chấp tại Ngân hàng đang phát sinh hiệu lực tại hợp đồng thế chấp với Ngân hàng, hiện nay giữa Ngân hàng với chị K và anh K1 chưa phát sinh tranh chấp, nên tài sản là quyền sử dụng đất trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xử lý phát mãi theo quy định nếu hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật (Trường hợp xử lý tài sản thế chấp thì buộc chị K phải giao tài sản để xử lý nếu chị K và anh K1 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân hàng).

+ Về các tài sản chung khác:

01 xe máy hiệu Vision – do chị K đứng tên - trị giá 33.500.000 đồng; 01 xe máy hiệu Wave alpha – do anh K1 đứng tên - trị giá 22.000.000 đồng; 01 xe máy hiệu Wave FA – do anh K1 mua qua tay có giấy tờ mua bán nhưng chưa chuyển tên sở hữu - trị giá 3.500.000 đồng (anh K1 và chị K đều thống nhất là tài sản chung). Do đó, cần xem xét chia đôi các tài sản này theo quy định tại Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án xác định được 01 xe máy hiệu Vision do anh K1 quản lý hiện nay không còn, nên cần buộc anh K1 trả lại cho chị K $\frac{1}{2}$ giá trị là 16.750.000 đồng; đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, biển số đăng ký 69N1-182.87 do anh Nguyễn Văn K1 đứng tên chủ xe theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số:

020728 giao cho chị K tài sản là hiện vật (chị K đồng ý tiếp tục giao xe cho anh N, nên không xem xét buộc anh N phải giao lại xe cho chị K), buộc chị K hoàn trả lại cho anh K1 $\frac{1}{2}$ giá trị là 11.000.000 đồng; đối với 01 xe máy hiệu Wave FA chị K không yêu cầu, xét thấy theo đơn khởi kiện ban đầu chị K cũng không có yêu cầu phân chia tài sản này nên không xem xét.

Đối với các tài sản khác gồm 02 laptop, 01 máy in, 01 Màn hình tivi. Anh K1 xác định các tài sản này là tài sản chung, chị K và anh N xác định các tài sản này là tài sản cá nhân của anh N. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay chưa có căn cứ nào chứng minh các tài sản này là tài sản chung của chị K và anh K1; đồng thời các đương sự không có yêu cầu phân chia các tài sản này trong vụ án này, nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, cần tách ra trường hợp sau này giữa các đương sự có tranh chấp và yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án khác.

[3.4] *Về nợ chung và các khoản nợ do các đương sự xác định:* Chị K và anh K1 xác định có các khoản nợ chung bao gồm nợ Ngân hàng, nợ ông Tạ Văn Đ, nợ bà Lê Trúc L, nợ ông Tạ Văn Đ Tòa án đã làm việc ghi nhận ý kiến và thông báo đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án, nhưng đều không có yêu cầu độc lập trong vụ án, nên không có căn cứ để xem xét giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp của họ trong vụ án này, trường hợp sau này giữa các bên có phát sinh tranh chấp và yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác. Đối với các ông bà Lương Quốc H, Trần Thị Bích P, Phan Văn H quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm việc trực tiếp thì những người này không có yêu cầu gì trong vụ án và xét thấy họ không có liên quan gì quyền và nghĩa vụ trong vụ án, nên không đưa tham gia tố tụng, trường hợp có phát sinh tranh chấp và có yêu cầu thì cũng sẽ xem xét giải quyết sau bằng vụ án khác.

[4] *Xét về chi phí tố tụng:* Chị Tạ Nguyệt K đã dự nộp các khoản tiền chi phí tố tụng trong quá trình xem xét giải quyết vụ án là 13.626.360 đồng (Trong đó, chi phí xem xét, thẩm định 500.000 đồng, chi phí thẩm định giá tài sản 8.496.360 đồng, chi phí đo đạc 4.630.000 đồng). Do tài sản chung được chia đôi nên chị K và anh K1 mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí tố tụng; buộc anh K1 hoàn trả lại cho chị K tiền chi phí tố tụng 6.813.180 đồng là đúng theo quy định tại các Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 163, Điều 164, Điều 165, Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] *Xét về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị K phải chịu án phí ly hôn là 300.000. Chị K và anh K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với giá trị phần tài sản được chia theo định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, b khoản 1 Điều 24, điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Số tiền tạm ứng án phí chị K đã dự nộp trước tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 163, Điều 164, Điều 165, Điều 166, Điều 227, Điều 228 của

Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, Điều 38, Điều 39, Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 1 Điều 24, điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Nguyệt K.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Tạ Nguyệt K ly hôn với anh Nguyễn Văn K1.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/12/1997 của UBND thị trấn T hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về tài sản chung:

1.2.1. Chia đôi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có tổng giá trị 631.804.000 đồng.

+ Chị Tạ Nguyệt K được nhận hiện vật toàn bộ tài sản và được quyền quản lý, sử dụng, sở hữu toàn bộ quyền sử dụng đất có diện tích 352,1 m² theo đo đạc thực tế - loại đất trồng cây lâu năm - tại thửa số 61 – tờ bản đồ số 7 – đất tọa lạc tại khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK277116 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/12/2017 cho người sử dụng đất tên ông Nguyễn Văn K1 và bà Tạ Nguyệt K; 01 căn nhà cấp 4 trên phần đất có diện tích 98,9 m² (chưa được chứng nhận quyền sở hữu nhà) có hiện trạng khung sườn sắt tiền chế, nền móng cát lấp, dán gạch men (ceramic) + gạch tàu, máy lọc tol sống vuông + tol xi măng, vách thiết + tấm simpro + xây tường; cây trồng và công trình khác trên đất gồm có 06 cây dừa cao, 01 cây dừa thấp, 01 cây bưởi, 01 cây bạch đàn, 01 cây ổi, 02 cây mai lớn, 06 cây mai nhỏ, 01 cây khế, 01 cây vú sữa, 01 giếng khoan;

(Diện tích tứ cận cụ thể và vị trí của phần đất, căn nhà trên phần đất có bản vẽ đo hiện trạng 02/6/2022 của Chi nhánh công ty TNHH tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau thể hiện kèm theo bản án này).

+ Buộc anh Nguyễn Văn K1 có nghĩa vụ giao lại toàn bộ tài sản nêu trên cho chị K.

+ Buộc chị Tạ Nguyệt K có nghĩa vụ giao trả cho anh Nguyễn Văn K1 tiền chênh lệch 50% giá trị tài sản là 315.902.000 đồng.

Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất được xử lý phát mãi hợp đồng thế chấp với Ngân hàng, thì buộc chị K phải giao tài sản để xử lý theo quy định (nếu chị K và anh K1 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân hàng).

Chị Tạ Nguyệt K được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án này theo quy định của pháp luật (Khi tài sản quyền sử dụng đất nêu trên đã được giải chấp theo quy định).

Kể từ ngày anh K1 có đơn yêu cầu thi hành án mà chị K chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng chị K còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

1.2.2. Chia đôi tài sản gồm: 01 xe máy hiệu Vision trị giá 33.500.000 đồng (tài sản này do anh K1 quản lý hiện nay không còn) và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, biển số đăng ký 69N1-182.87 do ông Nguyễn Văn K1 đứng tên chủ xe theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 020728 trị giá 22.000.000 đồng (tài sản này do anh Nguyễn Hoài N đang quản lý).

+ Buộc anh Nguyễn Văn K1 có nghĩa vụ giao trả chị Tạ Nguyệt K tiền chênh lệch 50% giá trị tài sản đối với xe máy hiệu Vision là 16.750.000 đồng.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án mà anh K1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng anh K1 còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

+ Chị Tạ Nguyệt K được nhận hiện vật và được quyền quản lý, sử dụng, sở hữu 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, biển số đăng ký 69N1-182.87 do ông Nguyễn Văn K1 đứng tên chủ xe theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 020728.

+ Buộc chị Tạ Nguyệt K có nghĩa vụ giao trả cho anh Nguyễn Văn K1 tiền chênh lệch 50% giá trị tài sản xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA là 11.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh K1 có đơn yêu cầu thi hành án mà chị K chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng chị K còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

Chị Tạ Nguyệt K được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy quy định của pháp luật.

Buộc anh Nguyễn Văn K1 không được quyền ngăn cản anh Nguyễn Hoài N quản lý và sử dụng tài sản là xe nêu trên.

2. Chi phí tố tụng:

Buộc anh Nguyễn Văn K1 hoàn trả cho chị Tạ Nguyệt K số tiền 6.813.180 đồng.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án mà anh K1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng anh K1 còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Tạ Nguyệt K phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng; chị Tạ Nguyệt K phải nộp án phí dân sự có giá ngạch đối với giá trị tài sản được chia là 17.182.600 đồng. Chị Tạ Nguyệt K đã dự nộp tạm ứng án phí trước 4.845.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004339 ngày 26/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ, chị Tạ Nguyệt K phải nộp tiếp số tiền án phí là 12.637.600 đồng (chưa nộp).

Anh Nguyễn Văn K1 phải nộp án phí dân sự có giá ngạch đối với giá trị tài sản được chia là 17.182.600 đồng (Chưa nộp).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn T;
- Đường sự, NTGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Trương Huỳnh Hải